

Số: **123** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **04** tháng **5** năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao kỹ thuật công nghệ - Trường Đại học Quy Nhơn và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 22/04/2022;

Theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ và môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao kỹ thuật công nghệ - Trường Đại học Quy Nhơn

Địa chỉ: 170 An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Mã số doanh nghiệp: 4100459027-007

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định công trình

Địa chỉ phòng thí nghiệm: 170 An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

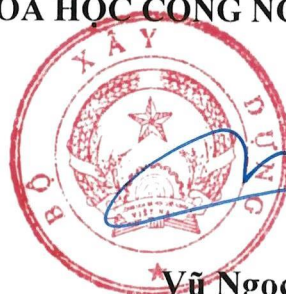
2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 687**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao kỹ thuật công nghệ - Trường ĐH Quy Nhơn;
- SXD tỉnh Bình Định;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 687**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: 125 /GCN-BXD ngày 04 tháng 5 năm 2022)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 4030:2003
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
2	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần cỡ hạt, modun độ lớn	TCVN 7572-2:2006
	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén dập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
3	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu	TCVN 3105:1993
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3108:1993
	Xác định hàm lượng bọt khí của bê tông	TCVN 3111:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	Xác định độ thấm của bê tông	TCVN 3116 :1993
	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
4	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2003
	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2003
5	THỬ NGHIỆM GẠCH XÂY	
	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
6	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016
	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
7	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999
	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999
	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999
	Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
8	THỬ NGHIỆM GẠCH GÓM ỐP, LÁT	
	Xác định độ bền uốn gãy và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016
9	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
	Thử kéo vật liệu kim loại	TCVN 197-1:2014 TCVN 7937-1:2013 (ISO 15630-1) ASTM A370, F606M, A615 JIS Z 2241, Z 2201
	Thử uốn vật liệu kim loại	TCVN 198:2008 TCVN 7937-1:2013 (ISO 15630-1) ASTM A370, A615 JIS Z 2248
	Kiểm tra chất lượng mối hàn -Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2018
	Thử kéo bulông, đai ốc	TCVN 197-1:2014; ASTM A370
10	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
	Đánh giá chất lượng bê tông bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9357:2012
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	Phương pháp điện thế kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn	TCVN 9348:2012
	Xác định độ lún công trình dân dụng công nghiệp bằng cao hình học	TCVN 9360:2012
	Xác định chuyển dịch ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012
	Xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012 ASTM D1586
	Thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng (CPTu)	TCVN 9846:2013
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012
11	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; ASTM D4318 UNI CEN ISO TS 17892-12; AASHTO T89; UNI 10014
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995; ASTM D3080
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
	Xác định sức kháng cắt không cố kết- không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất trên thiết bị nén 3 trục (UU, CU, CD, CV)	TCVN 8868:2011 ASTM D2850, D4767, D7181
	Xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020 22TCN 332:2006
	Xác định sức kháng nén 1 trục có nở hông	TCVN 9438:2012; ASTM D2166

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.